

Phản I. (3,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“... Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
Con lại trò cảnh buồm xa nỗi khẽ:
Cha mượn cho con buồm trắng nhẹ,
Để con đi...
Lời của con hay tiếng sóng thảm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thảm?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gấp lại mình trong tiếng ước mơ con.”

(Trích Những cánh buồm- Hoàng Trung Thông, NXB Văn học, Hà Nội tr.76-77)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu thơ cuối đoạn trích: “Cha gấp lại mình trong tiếng ước mơ con” (1,0 điểm)

Câu 3. Từ nội dung biểu đạt của những câu thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận có độ dài khoảng 2/3 trang giấy, trình bày suy nghĩ của em về ước mơ của con người trong cuộc sống. (2,0 điểm)

Phản II. (6,5 điểm)

Trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, nhà thơ Thanh Hải viết:

“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Oi con chim chiên chiên
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hóng...”

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, năm 2020)

1. Trình bày hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa nhan đề của bài thơ. (1,0 điểm)

2. Từ “oi” thuộc từ loại nào? Nếu ý nghĩa của từ “oi” trong câu thơ “Oi con chim chiên chiên”. (1,0 điểm)

3. Chép những câu thơ trong một bài thơ khác đã học của chương trình Ngữ văn 9 cũng có hình ảnh “sông”, “chim”. Chỉ ra sự khác biệt cơ bản của những hình ảnh ấy trong hai bài thơ. (1,0 điểm)

4. Từ vẻ đẹp của mùa xuân quê hương, nhà thơ Thanh Hải đã ngợi ca vẻ đẹp của mùa xuân đất nước:

“Mùa xuân người cầm súng
Lực giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lực trai dài nương mạ
Tất cả như hồi hả
Tất cả như xôn xao...”

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận quy nạp, em hãy làm rõ vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước được thể hiện trong khổ thơ trên, trong đó có sử dụng một câu ghép và phép lặp để liên kết câu (gạch chân và chú thích rõ). (3,5 điểm)

Hết

(Giám thị coi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: SBD:
Họ tên giám thị số 1 Chữ ký:

A. Hướng dẫn chung

1. Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh để ý cho điểm. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong quá trình chấm. Bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tôn trọng và khuyến khích những bài viết có sáng tạo.

2. Giám khảo cần vận dụng đầy đủ thang điểm. Tránh tâm lý ngại cho điểm tối đa. Có thể cho điểm tối đa với những bài còn có những sơ suất nhỏ.

3. Không làm tròn điểm.

B. Hướng dẫn cụ thể

Phần I (3,5 điểm)	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1 (0,5 đ)	Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: - Thể thơ: Thơ tự do - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,25 0,25
Câu 2 (1,0 đ)	Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu thơ cuối đoạn trích: "Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con." Niềm hạnh phúc của người cha khi tìm lại mình, tìm lại những ước mơ, khát vọng của mình thời thơ ấu. Những điều cha chưa làm được sẽ được gửi gắm nơi con. Con sẽ tiếp bước con đường của cha thuở trước...	1,0
Câu 3 (2,0 đ)	Từ nội dung biểu đạt của những câu thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận có độ dài khoảng 2/3 trang giấy, trình bày suy nghĩ của em về ước mơ của con người trong cuộc sống. Viết đoạn nghị luận xã hội, học sinh cần đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: có những hiểu biết đúng đắn về ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống. Đoạn văn cần đảm bảo các ý chính sau: * Giải thích: "Ước mơ": những dự định mà mỗi con người muốn đạt được, muốn hướng tới... * Ý nghĩa: - Ước mơ giúp xác định mục tiêu, hướng con người đến những điều tốt đẹp... - Ước mơ làm phong phú đời sống tinh thần, tinh cảm... - Ước mơ tạo nên sức mạnh, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thử thách... - Phê phán: người sống không có ước mơ, người có ước mơ viễn vông, hão huyền... * Bài học nhận thức và hành động: sống có mục đích, biết ước mơ và hi vọng; phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng để biến ước mơ thành hiện thực... - Hình thức: là một đoạn văn nghị luận, có lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác thực, thuyết phục, độ dài theo qui định... <u>Lưu ý:</u> Khuyến khích học sinh có những suy nghĩ riêng, tuy nhiên lí giải phải hợp lí, thuyết phục. Không cho điểm đoạn văn có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,5 điểm.	0,25 1,0 0,5 0,25

Phần II (6,5 điểm)		Điểm
Câu 1 (1,0 đ)	<p>Trình bày hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa nhan đề của bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ được sáng tác tháng 11/1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh, một tháng trước khi nhà thơ qua đời. Lúc này, đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới với rất nhiều khó khăn, thử thách. (nếu HS không nêu được tháng 11/1980 thi trừ 0,25 điểm) - Ý nghĩa nhan đề: <ul style="list-style-type: none"> + Mùa xuân là một khái niệm trừu tượng, thuộc về thiên nhiên, tác giả kết hợp với tính từ “nho nhô” làm cho mùa xuân trở nên hữu hình, cụ thể. Nhan đề là một sáng tạo độc đáo dùng theo lối ẩn dụ, chỉ cuộc đời tươi đẹp mà ông muốn dâng trọn cho đất nước. + Nhan đề thể hiện chủ đề của tác phẩm: bộc lộ ước nguyện dâng hiến khiêm nhường, tha thiết của nhà thơ; thể hiện quan điểm về sự thống nhất giữa cái chung và cái riêng, giữa cá nhân và cộng đồng... 	0,5 0,5
Câu 2 (1,0 đ)	<p>Từ “oi” thuộc từ loại nào? Nếu ý nghĩa của từ “oi” trong câu thơ “Oi con chim chiến chiến”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ “oi” là thân từ. - Ý nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> + Bộc lộ niềm say sưa, ngỡ ngàng của nhà thơ trước vẻ đẹp trong sáng, đầy sức sống của thiên nhiên vào xuân... + Là lời gọi ngọt ngào, thân thương, gắn gũi, mang nét đặc trưng của con người xứ Huế... 	0,5 0,5
Câu 3 (1,0 đ)	<p>Chép những câu thơ trong một bài thơ khác đã học của chương trình Ngữ văn 9 cũng có hình ảnh “sông”, “chim”. Chỉ ra sự khác biệt cơ bản của những hình ảnh ấy trong hai bài thơ.</p> <p>Học sinh chép lại chính xác những câu thơ trong bài thơ “Sang thu” (Hữu Thịnh) cũng có hình ảnh “sông”, “chim”:</p> <p style="text-align: center;">“Sóng được lúc đènh dàng Chim bắt đầu với vâ”</p> <p>(Mỗi lỗi sai trừ 0,25 điểm)</p> <p>Sự khác biệt cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với hai hình ảnh “đèn hắng”, “con chim”, nhà thơ Thanh Hải đã phác họa một bức tranh thiên nhiên mùa xuân thơ mộng, trong sáng, rộn rã, đầy sức sống của xứ Huế... - Nhà thơ Hữu Thịnh đã nhân hóa “sông”, “chim” với những vận động trái ngược mang nét đặc trưng của thiên nhiên lúc giao mùa từ hè sang thu; vừa êm dịu, nhẹ nhàng lại vừa hồi hả. Đồng thời, thiên nhiên cũng phảng phất tinh trạng, nỗi niềm của con người từng trải... 	0,5 0,5
Câu 4 (3,5 đ)	<p>Từ vẻ đẹp của mùa xuân quê hương. Thanh Hải đã ngợi ca vẻ đẹp của mùa xuân đất nước:</p> <p style="text-align: center;">“Mùa xuân người cầm súng Lộc giặt đầy trên lưng</p>	

Mùa xuân người ra đồng
Lộc trai dài nương mạ
Tất cả như hồi hả
Tất cả như xôn xao... ”

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận quy nạp, em hãy làm rõ vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước được thể hiện trong khổ thơ trên, trong đó có sử dụng một câu ghép và phép lập để liên kết câu (gạch chân và chú thích rõ).

* **Nội dung:** HS biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả tín hiệu nghệ thuật trong đoạn thơ (từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu, các biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ, dấu chấm lửng ...làm rõ vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước qua khổ thơ.

- Vẻ đẹp của mùa xuân đất nước gắn liền với hình ảnh “*người cầm súng*” và “*người ra đồng*”- tiêu biểu cho hai nhiệm vụ bảo vệ và kiến thiết đất nước.

- Mùa xuân được kết tinh trong hình ảnh “*lộc*” đầy sức sống, sự tươi trẻ, hi vọng...

- Sức sống của mùa xuân lan tỏa trong nhịp sống hồi hả, khẩn trương, những thanh âm xôn xao...

=> Khổ thơ thể hiện niềm tin yêu, tự hào của tác giả khi chứng kiến đất nước vào xuân với sức sống mới và sự vươn lên mạnh mẽ.

* **Hình thức:**

- Bài làm phải được tổ chức thành một đoạn văn nghị luận theo cách lập luận quy nạp hoàn chỉnh. (*nếu không đáp ứng trừ 0,25 điểm*)

- Đoạn văn có kết cấu chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy; hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp (*nếu không đáp ứng trừ 0,25 đ*)

- Có sử dụng hợp lí câu ghép và phép lập để liên kết (*nếu không đáp ứng trừ 0,5 đ*)

* **Cách cho điểm:**

- Điểm 3,5: Bài viết đáp ứng tốt các yêu cầu trên.

- Điểm 3: Bài viết đáp ứng được các yêu cầu trên. Còn một vài sai sót không phải lỗi cơ bản.

- Điểm 2: Bài viết chỉ đáp ứng một nửa hoặc mắc lỗi kiến thức, kỹ năng như đã hướng dẫn ở trên

- Điểm 1: Viết sơ sài, lộn xộn, diễn xuôi đoạn thơ.

- Điểm 0: Đề giấy trắng

2,5

1,0